

TỈNH ỦY CAO BẰNG
TRƯỜNG CT HOÀNG ĐÌNH GIONG

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Cao Bằng, ngày 21 tháng 10 năm 2026

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 35
Môn: Phần E.I - Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương
Ngày thi: 17/10/2026

TT	Họ và tên	Điểm		TT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
1	Hoàng Kim Anh	7,50	Bảy phẩy năm	32	Lưu Toàn Nghĩa	7,50	Bảy phẩy năm
2	Lục Trường Anh	7,00	Bảy	33	Nguyễn Bích Ngọc	7,75	Bảy phẩy bảy năm
3	Mã Ly Bằng	8,00	Tám	34	Nông Thị Nhẫn	8,00	Tám
4	Trần Đức Chính	6,75	Sáu phẩy bảy năm	35	Đinh Thị Nhiệm	8,00	Tám
5	Vũ Mạnh Cường	6,00	Sáu	36	Bế Hồng Nhung	7,00	Bảy
6	Vũ Văn Cường	6,75	Sáu phẩy bảy năm	37	Riêu Thị Phương	6,50	Sáu phẩy năm
7	Hoàng Thị Dí	8,00	Tám	38	Mã Thị Sửu	7,50	Bảy phẩy năm
8	Nông Thị Bạch Diệp	8,25	Tám phẩy hai năm	39	Hà Văn Tân	7,50	Bảy phẩy năm
9	Hoàng Thu Diệu	8,00	Tám	40	Phạm Minh Tân	8,00	Tám
10	Bế Kim Dung	6,25	Sáu phẩy hai năm	41	Triệu Văn Thái	6,75	Sáu phẩy bảy năm
11	Nguyễn Xuân Dũng	8,00	Tám	42	Ngô Duy Thanh	8,00	Tám
12	Dương Thị Duyên	7,75	Bảy phẩy bảy năm	43	Hoàng Thị Phương Thảo	8,00	Tám
13	Nông Thị Diệp	8,00	Tám	44	Tô Thị Hồng Thắm	8,00	Tám
14	Đàm Minh Đức	8,00	Tám	45	Nguyễn Văn Thắng	8,00	Tám
15	Nông Thị Hà	7,75	Bảy phẩy bảy năm	46	Triệu Thị Thu	7,00	Bảy
16	Nông Thị Thu Hải	7,75	Bảy phẩy bảy năm	47	Nông Thu Thủy	7,75	Bảy phẩy bảy năm
17	Mã Thị Hằng	8,00	Tám	48	Mã Thị Nông Thương	7,50	Bảy phẩy năm
18	Triệu Hồng Hiền	7,50	Bảy phẩy năm	49	Nguyễn Ngọc Thương	7,00	Bảy
19	Nông Trung Hiếu	7,00	Bảy	50	Bế Việt Tiến	7,00	Bảy
20	Lý Mai Hoa	8,00	Tám	51	Nông Thị Minh Trâm	7,75	Bảy phẩy bảy năm
21	Lưu Thị Hoa	8,00	Tám	52	Đàm Trung Trục	7,25	Bảy phẩy hai năm

TT	Họ và tên	Điểm		TT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
22	Lục Thị Hoa	7,50	Bảy phẩy năm	53	Phạm Ngọc Tuấn	7,00	Bảy
23	Nguyễn Thị Hương	8,00	Tám	54	Nông Thanh Tùng	7,00	Bảy
24	Sầm Ngọc Khiêm	7,00	Bảy	55	Nông Thị Kim Tuyết	7,75	Bảy phẩy bảy năm
25	La Văn Khoa	7,75	Bảy phẩy bảy năm	56	Lý Thị Viên	7,75	Bảy phẩy bảy năm
26	Nguyễn Trung Kiên	7,00	Bảy	57	Đàm Quang Vũ	8,00	Tám
27	Đoàn Thị Lam	8,00	Tám	58	Nông Công Vũ	7,50	Bảy phẩy năm
28	Nguyễn Thạch Lâm	7,00	Bảy	59	Nông Đức Vui	6,00	Sáu
29	Đàm Hoàng Diệu Linh	7,00	Bảy	60	Nguyễn Tô Giang	7,00	Bảy
30	Hoàng Trường Long	7,25	Bảy phẩy hai năm	61	Nguyễn Trường Giang	7,00	Bảy
31	La Văn Nam	6,25	Sáu phẩy hai năm				

GHI ĐIỂM

**PHÒNG QLĐT, BD VÀ NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**

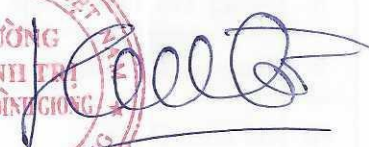
**K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Đoàn Thị Kim Liên



Trương Thị Phương

Hoàng Việt Hưng